

Chất lượng nguồn nhân lực nông thôn Việt Nam: thực trạng và giải pháp

Bùi Xuân Dũng*

Nhận ngày 22 tháng 3 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Tóm tắt: Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Tuy nhiên, so với các khu vực khác trong cả nước, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chậm, và chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là trong vấn đề chất lượng nguồn nhân lực nông thôn đóng vai trò đột phá cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Thực tế cho thấy, kể cả khi tài nguyên thiên nhiên, nguồn tài chính, nguồn vốn xã hội, nguồn vốn thông tin tốt nhưng nhân lực không tốt, tổ chức bộ máy quản lý và vận hành không phù hợp thì cũng khó đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra... Nguồn nhân lực nông thôn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn của đất nước. Nhưng nguồn lực này hiện đang thiếu và yếu trầm trọng ở khu vực nông thôn; yêu cầu đặt ra là phải có những giải pháp mang tính đồng bộ để khắc phục có hiệu quả những hạn chế này.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, nông thôn, hội nhập quốc tế.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The issue of agriculture, farmers, and rural areas has always been paid great attention to by the Communist Party of Vietnam and State. However, compared to other regions in the country, especially in the context of increasingly deepening international integration, the development of agriculture, farmers and rural areas is slow, and has not been met the requirements, especially, those regarding the quality of human resources in rural areas, which plays the role of a breakthrough in the development of agricultural economy and rural areas. In fact, even when natural and financial resources, social capital, and the capital of information are good, but human resources are not, and the organisation of the management and operational apparatus is not appropriate, it is still difficult to achieve the set socio-economic development targets... Human resources in rural areas play an important role in the country's agricultural and rural development, but are currently seriously insufficient and weak. Required are synchronous solutions to effectively overcome the limitation.

Keywords: Human resources, rural areas, international integration.

Subject classification: Philosophy

* Đại học Sư Phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: dungbx@hcmute.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội ngày nay, con người muốn tồn tại và phát triển phải có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Trong phạm vi quốc tế, cũng như quốc gia muốn phát triển phải liên kết nhiều nguồn lực với nhau. Do đó, hội nhập quốc tế là một quá trình tất yếu, có lịch sử phát triển lâu dài và có nguồn gốc, bản chất xã hội của lao động và sự phát triển văn minh của quan hệ giữa con người với con người trong quá trình lao động, tồn tại và phát triển với nhau. Nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực khu vực nông thôn nói riêng có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển nhanh, bền vững ở mỗi quốc gia. Nguồn nhân lực nông thôn là chủ thể, là trung tâm của phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Nhận thức rõ điều này, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật phù hợp để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay như Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hay Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Từ sau đổi mới đến nay, nền sản xuất nông nghiệp của nước ta đã có sự phát triển về sản lượng và năng suất vượt trội: “Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần hai năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.61-62). Việc tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư phát triển giống mới có năng suất, chất lượng cao, phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp... đã có tác động tích cực đến sản xuất, tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo.

Một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khi chuyển dần sang nền kinh tế tri thức và trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn nhân lực trong các vùng nông thôn càng được quan tâm hơn về chất lượng, tức là những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực”.

Đối với Việt Nam, một đất nước với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp thì việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn là một yêu cầu tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn hiện nay. Bởi vì nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn được hiểu là quá trình gia tăng giá trị cho những người sinh sống, làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn về phẩm chất đạo đức, thể chất, năng lực,... thông qua các chính sách phát triển giúp cho họ có được những năng lực, phẩm chất mới, cao hơn để có thể thực hiện mục tiêu của Đảng, Nhà nước và hoàn thiện chính bản thân mình, nhất là góp phần vào quá trình xây dựng nông thôn mới, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Bài viết cho thấy tầm quan trọng, tính tất yếu của việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và tập trung phân tích những yêu cầu, làm rõ thực trạng chất lượng

nguồn nhân lực nông thôn trong bối cảnh nước ta đang tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; từ đó, đề xuất những giải pháp đồng bộ, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực này để góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, hội nhập và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

2. Thực trạng việc phát triển nguồn nhân lực nông thôn nước ta hiện nay

Nguồn nhân lực của nước ta năm 2021 là 50,7 triệu người, trong khi đó tỷ lệ này ở nông thôn là 69,3% (Tổng cục Thống kê, 2021). Nguồn nhân lực khu vực nông thôn thể hiện trong nông nghiệp với các lĩnh vực sản xuất ra những mặt hàng có giá trị xuất khẩu, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước; đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng vào thực hiện thành công trong chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững và tạo ổn định chính trị, kinh tế xã hội, góp phần tạo vị thế chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế. Để thấy vai trò của nguồn nhân lực khu vực nông thôn thì cần nhận thấy vai trò xuất khẩu của các ngành trong lĩnh vực nông nghiệp của nước ta hiện nay. Hiện Việt Nam là một trong 15 nước xuất khẩu nông sản lớn nhất trên thế giới. Theo thống kê, xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt kết quả cao kỷ lục 48,6 tỷ USD. Trong đó nông sản chính 21,49 tỷ USD; lâm sản chính 15,96 tỷ USD; thủy sản trên 8,89 tỷ USD; chăn nuôi 434 triệu USD. Sản lượng lúa đạt 43,86 triệu tấn, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tỷ trọng gạo chất lượng cao chiếm trên 89%, giá gạo xuất khẩu tăng từ 496 USD/tấn năm 2020 lên 503 USD/tấn năm 2021... Có thể thấy, có 10 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1,0 tỷ USD, trong đó có 6 mặt hàng có kim ngạch trên 3 tỷ USD là gỗ và sản phẩm gỗ; tôm; rau quả; hạt điều; gạo, cao su (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2021). Như vậy, nguồn nhân lực khu vực nông thôn tập trung vào các lĩnh vực cung cấp lương thực thực phẩm cho toàn xã hội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, cung cấp đất đai, lao động cho các ngành kinh tế khác phát triển. Nguồn nhân lực khu vực nông thôn đã góp phần chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam. Với việc làm rõ những thành tựu trong lĩnh vực nông nghiệp để thấy rõ thực trạng nguồn nhân lực khu vực nông thôn trong hệ thống chuỗi giá trị liên kết giữa các mắt xích với nhau. Để nông nghiệp nông thôn phát triển thì cần có nguồn nhân lực khu vực nông thôn để mở rộng thị trường xuất khẩu và đàm phán thương mại, ngành nông nghiệp cần phải kiên trì thúc đẩy tiêu thụ nội địa. Thị trường trong nước với quy mô gần 100 triệu dân là rất lớn, rất tiềm năng để các doanh nghiệp khai phá. Đặc biệt, để kích cầu sức mua trong nước hậu dịch Covid-19, Nhà nước đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ, đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt đưa những sản phẩm chất lượng cao chinh phục người Việt.

Hiện nay, chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn nước ta còn thấp. Theo kết quả của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, dân số ở khu vực thành thị chiếm 34,4% tổng dân số cả nước; trong khi đó, dân số khu vực nông thôn chiếm 65,6% tổng dân số, tốc độ gia tăng dân số trung bình 4,8% mỗi năm, trong khi tốc độ này ở khu vực nông thôn chỉ 0,4% mỗi năm (Tổng cục Thống kê, 2019). Điều này phản ánh thực trạng di dân và quá trình phát triển theo hướng công nghiệp hóa và đô thị hóa

của nước ta. Mặc dù dân cư tập trung sống chủ yếu ở nông thôn, nhưng trên thực tế nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ của khu vực này lại di dân tự do đến các thành phố lớn, các khu công nghiệp. Chính vì thế, trong Kết luận số 54-KL/TW ngày 7/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã nhận thấy quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp hóa sẽ thu hút và tranh chấp mạnh tài nguyên với nông nghiệp nông thôn về các lĩnh vực: đất đai, nguồn nước, nguồn lao động trẻ có đào tạo, nguồn vốn... Nguồn nhân lực còn lại ở khu vực nông thôn chủ yếu là những người trên hoặc dưới độ tuổi lao động, không có sức khỏe hoặc đang đi học. Do đó, một yếu tố quan trọng khác để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực là số người qua đào tạo. Theo kết quả cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 thì có 23,1% số người từ 15 tuổi trở lên đã được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Trong số những người từ 15 tuổi trở lên được đào tạo chuyên môn kỹ thuật thì tỷ lệ này ở thành thị là 39,3%, và 15,6% ở khu vực nông thôn (Tổng cục Thống kê, 2019). Tỷ lệ người được đào tạo từ trung cấp trở lên khu vực thành thị cao gấp 2 lần khu vực nông thôn, từ trình độ cao đẳng trở lên khu vực thành thị cao gấp 5 lần khu vực nông thôn. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch về trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực và sự phát triển giữa thành thị và nông thôn.

Về cơ cấu nguồn nhân lực khu vực nông thôn cũng đã được Đảng ta chỉ rõ: “Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.1, tr.92). Thực tế, trong những năm qua, việc thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó có mục tiêu: Tập trung đào tạo nguồn nhân lực ở nông thôn, chuyển một bộ phận lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn tăng lên 2,5 lần so với hiện nay. Kết quả thực hiện chương trình hành động, ngày 27/11/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (gọi tắt là Đề án 1956). Đề án 1956 đã đưa ra mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực khu vực nông thôn là khoảng 9,6 triệu người học nghề trong 10 năm và 80% có việc làm mới. Để hiện thực hóa mục tiêu của Đề án, Chính phủ đã đẩy mạnh việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần quan trọng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Kết quả của việc đào tạo nguồn nhân lực nông thôn cho thấy tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 28% (năm 2010) lên 65% (năm 2020). Thu nhập bình quân của lao động tăng từ 37,9 triệu đồng (năm 2009) lên 102,2 triệu đồng (năm 2018), gấp 2,7 lần. Cùng với đó, đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn góp phần giảm nghèo: gần 200.000 hộ nghèo có người tham gia học nghề đã thoát nghèo; gần 300.000 người sau học nghề đã tìm được việc và có mức thu nhập cao hơn bình quân chung của địa phương. Như vậy, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay đều rất quan tâm đến đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn. Đối tượng được tập trung đào tạo chủ yếu là gia đình

có công với cách mạng, các hộ nghèo, thanh niên trong độ tuổi lao động, người bị mất đất do đô thị hóa... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh những yếu tố tích cực của nguồn nhân lực nông thôn nước ta như sự chịu thương, chịu khó, lòng kiên trì... nhưng đồng thời, cũng bộc lộ những tồn tại về mặt tâm lý lao động như sự tùy tiện, nhỏ lẻ manh mún, vô ý thức, vô tổ chức... Tâm lý tiểu nông gây ra những hệ lụy không hề nhỏ trong xã hội công nghiệp hiện đại. Người nông dân hiện nay vẫn mang tâm lý tiểu nông tùy tiện vào trong quá trình sản xuất, canh tác, giao thương với các đối tác trong và ngoài nước, điều này gây nên những ấn tượng không tốt cho các nhà đầu tư. Trong nông nghiệp việc tuân thủ kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, canh tác phải khoa học thì chưa được người nông dân chú trọng; kế hoạch đầu tư phát triển nông nghiệp còn tùy hứng, tự phát mà không có lộ trình và kết hợp trồng trọt với tiêu thụ sản phẩm. Hơn nữa, lực lượng nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn chủ yếu là lao động phổ thông, cơ cấu bất hợp lý, tâm lý lao động kém, thiếu tính chuyên nghiệp. Tình trạng vừa thừa, vừa thiếu nhân lực trên thị trường diễn ra phổ biến: thừa lao động phổ thông, trình độ thấp, nhưng lại thiếu trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Những hạn chế đó đã cản trở rất lớn quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta. Đặc biệt, với khu vực nông thôn thực trạng trên còn đáng lo ngại hơn.

Thế lực của nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn là có sức khỏe tốt nên đã mang lại năng suất lao động cao nhờ sự bền bỉ, dẻo dai cho quá trình công nghiệp hóa nông thôn của nước ta. Thế lực tốt của nguồn lao động được thể hiện qua lao động cơ bắp hay lao động trí óc đều cần có sức vóc thể chất tốt để duy trì và phát triển trí tuệ, để chuyển tải tri thức vào hoạt động thực tiễn, biến tri thức thành sức mạnh vật chất. Hơn nữa, cần phải có sự dẻo dai của hoạt động thần kinh, niềm tin và ý chí, khả năng vận động của trí lực trong những điều kiện khác nhau và trong những thử thách hết sức khó khăn và khắc nghiệt, chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn còn yếu về thể lực. Đặc điểm chung của nguồn nhân lực Việt Nam về mặt thể lực vốn đã “thấp bé nhẹ cân” so với tiêu chuẩn quốc tế, sức chịu đựng kém, sức bền trong lao động còn hạn chế.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn

Một là, Nhà nước cần đẩy mạnh chiến lược, quy hoạch, đổi mới chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn.

Phát triển nguồn nhân lực khu vực nông thôn phải được đặt trong tổng thể chính sách phát triển nguồn nhân lực quốc gia để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Do đó, phát triển nguồn nhân lực khu vực nông thôn phải được định hướng theo sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu toàn nền kinh tế, chứ không thể chỉ riêng cho khu vực nông thôn, bởi vì kinh tế nông thôn không thể tách rời kinh tế chung của quốc gia.

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên sự xuất hiện và ứng dụng rộng rãi các tri thức và công nghệ mới: dữ liệu lớn, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, robot, internet vạn vật, thực tế ảo, thực tế tăng cường và nhiều phương thức nữa. Trên nền tảng đó, nguồn nhân lực khu vực nông thôn sẽ chịu sự tác động sâu sắc, toàn diện mà một trong những biểu hiện là chuyển sang nông nghiệp 4.0. Hơn nữa, đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới

nguồn nhân lực khu vực nông thôn Việt Nam, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn. Đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng tiêu cực lớn đến ngành nông nghiệp. Do đó, vấn đề đặt ra với nguồn nhân lực ở nông thôn Việt Nam là cần phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng tiếp tục tái cơ cấu, tận dụng công nghệ trong Cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời thu hút đầu tư doanh nghiệp cả trong và ngoài nước, các hiệp định thương mại tự do để kết nối tốt hơn với đầu cuối của xuất khẩu; nâng tầm trong chuỗi cung ứng, tăng hàm lượng giá trị gia tăng và nâng cao.

Đảng và Nhà nước cần có cơ chế, chính sách sử dụng, đãi ngộ cụ thể, thiết thực, phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực khu vực nông thôn vào làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh nông nghiệp, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực nông thôn, giúp người học gắn lý thuyết với thực hành, có cơ hội cọ sát thực tế, tiếp cận với hệ thống máy móc hiện đại, quy trình sản xuất tiên tiến, qua đó, phát triển toàn diện cả về phẩm chất, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

Cần kết hợp hài hòa giữa việc thu hút lao động nông nghiệp với việc chuyển đổi mô hình sản xuất, phát triển sản xuất hàng hóa, dựa vào thế mạnh của từng vùng để phát triển sản xuất nông nghiệp trên quy mô lớn. Kết hợp hài hòa giữa hiện đại hóa sản xuất với phát triển theo hướng bền vững nhằm tạo cơ hội để lao động nông thôn vừa phát triển được các ngành nghề truyền thống, vừa tiếp cận được nền sản xuất hiện đại.

Hai là, cần tăng cường thể lực, năng lực và trình độ chuyên môn cho nguồn nhân lực khu vực nông thôn.

Cần đẩy mạnh chiến lược tăng cường thể lực cho nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn bằng việc thực hiện đồng bộ nhiều chính sách về chăm sóc sức khỏe, nhất là bà mẹ và trẻ em, chính sách an sinh xã hội cho đến các biện pháp để cải thiện môi trường sống; đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục, thể thao trong nhân dân. Nhà nước cần thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các nội dung trên, nhằm thu hút các nguồn lực trong dân tham gia vào quá trình tăng cường cải thiện thể lực.

Cần nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng lao động. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề này, nhiều nghị quyết, quyết định về phát triển khu vực nông thôn được ban hành đều đề cập đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực cho khu vực này. Các chính sách như đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn theo Đề án 1956; chính sách tuyển chọn 600 trí thức trẻ về làm Phó chủ tịch các xã nghèo theo tinh thần Nghị quyết 30a của Chính phủ... đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực khu vực nông thôn. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của thực tế thì chất lượng nguồn nhân lực khu vực này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; tỷ lệ qua đào tạo vẫn thấp, đào tạo vẫn mang tính đại trà, chưa có sự đào tạo đặc thù cho các vùng miền, hiệu quả đào tạo chưa cao. Đảng và Nhà nước cần có chính sách mạnh mẽ và thực chất hơn nữa để thu hút và giữ chân người tài. Nội dung chương trình đào tạo hằng năm cần được tổng kết, đánh giá điều chỉnh cho phù hợp. Chỉ nên giao nội dung đào tạo những vấn đề chung, còn những vấn đề cụ thể cần được triển khai linh hoạt tại các địa phương. Nội dung đào tạo vừa mang tính đại trà, vừa mang tính mũi nhọn, vừa phục vụ cho công việc trước mắt, vừa phục vụ cho mục tiêu lâu dài, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước nhưng cũng phải đáp ứng được đòi hỏi của thị trường quốc tế.

Cần cải thiện năng lực, phẩm chất, tâm lý xã hội, cho nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn. Tâm lý xã hội ảnh hưởng quan trọng tới động lực phát triển của xã hội. Đối với nguồn nhân lực khu vực nông thôn của nước ta hiện nay vẫn còn tồn tại tâm lý sản xuất nhỏ. Đây không chỉ là đặc trưng của người nông dân, mà ít nhiều còn thấm thấu vào các tầng lớp xã hội khác. Tâm lý sản xuất nhỏ và ý thức tiểu nông là một trở ngại lớn đối với việc đổi mới tư duy và thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp ở nông thôn hiện nay. Để khắc phục, xóa bỏ ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ thì người nông dân phải đoạn tuyệt với những gì cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời, phản phát triển và hướng đến cái mới, hiện đại, tiến bộ, văn minh. Lực lượng lao động ở khu vực nông thôn cần phải được giáo dục về ý thức trách nhiệm đối với công việc, có đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo, khả năng thích ứng cao... Việc cải thiện năng lực, phẩm chất, tâm lý xã hội cho nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn cần được lồng ghép trong chương trình giáo dục để tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn nhất là các nước trong khu vực và các nước có nền nông nghiệp phát triển, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và tổ chức quốc tế khác cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đưa thành nội dung bắt buộc ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, gắn kết sản xuất với thị trường là một trong những hướng cơ bản nhằm từng bước xóa bỏ cơ sở cho sự tồn tại của tâm lý tiểu nông của nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn.

Ba là, cần tăng cường đầu tư phát triển giáo dục đào tạo; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng từ bậc phổ thông tại khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

Cần tiến hành nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp, gắn hướng nghiệp với trải nghiệm nghề nghiệp thực tế tại các cơ sở giáo dục, các doanh nghiệp ở khu vực nông thôn để học sinh có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp; đẩy mạnh phân luồng, có sự phân loại học sinh theo tiêu chuẩn hợp lý để hướng học sinh vào cấp học và ngành học phù hợp, để tránh lãng phí trong đào tạo. Song song đó, cần tập trung phát triển các ngành nghề nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ gắn với hoạt động sản xuất của nông nghiệp, ở nông thôn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân ở khu vực nông thôn thông qua các hoạt động giáo dục và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng khoa học cho nông dân; xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn; đẩy mạnh những khóa học trực tuyến cho lao động nông thôn; xây dựng nguồn tài nguyên số để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề. Đồng thời cũng cần tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đặc biệt là cần thu hút đội ngũ giáo viên có chất lượng về công tác tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa với chế độ đãi ngộ tương xứng cả về vật chất lẫn tinh thần.

Bốn là, cần tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn. Đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn phải là lực lượng có trình độ chuyên môn, đạo đức tốt là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn. Cần đẩy mạnh chính sách luân chuyển cán bộ hợp lý, không để tình trạng địa phương không sử dụng người tài từ nơi khác đến trong khi không có người đủ tầm lãnh đạo địa phương mình. Đồng thời, đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn phải thực hiện đổi mới tư duy, quan điểm đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường

sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các hội và đoàn thể về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đối với những cán bộ cơ sở ở nông thôn chưa có đủ trình độ, chưa qua đào tạo thì cần tổ chức các khóa học bồi dưỡng để họ có cơ hội hoàn thiện; đồng thời cũng phải đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để họ cập nhật kiến thức. Nội dung đào tạo cũng phải được thiết kế phù hợp với từng đối tượng, bên cạnh đào tạo về chuyên môn thì cần đưa nội dung về quản lý nhà nước đối với nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn được nâng cao về mọi mặt

4. Kết luận

Quá trình tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng của nước ta đang diễn ra mạnh mẽ, vừa đem lại những cơ hội, đồng thời có cả những thách thức đan xen. Trong đó, bối cảnh hội nhập quốc tế đang đặt ra những khó khăn, thách thức không hề nhỏ đối với nguồn nhân lực khu vực nông thôn. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp bách là phải phân tích, nhìn nhận thật rõ những thuận lợi và khó khăn; từ đó, tham mưu cho Đảng, Nhà nước ta xây dựng chính sách phát triển dài hạn, căn cơ để nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực nói chung, chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn nói riêng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Chỉ có chính sách, chiến lược phát triển đúng và tổ chức thực hiện tốt thì mới có được nguồn nhân lực khu vực nông thôn đáp ứng được những thách thức của quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn là việc làm có tính cấp thiết, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và phát triển nhanh, bền vững, hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ta đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2021), “Ngành nông nghiệp Việt Nam đạt kết quả xuất khẩu ngoạn mục trong năm 2020 đầy biến động”, <https://www.mard.gov.vn/Pages/nganh-nong-nghiep-viet-nam-dat-ket-qua-xuat-khau-ngoan-muc-trong-nam-2020-day-bien-dong.aspx?item=1>, truy cập ngày 28/3/2022.
4. Tổng cục Thống kê (2019), “Công bố kết quả tổng điều tra dân số năm 2019”, <http://tongdieutradanso.vn/cong-bo-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-2019.html>, truy cập ngày 28/3/2022.
5. Tổng cục Thống kê (2021), “Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV năm 2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam 2016-2020”, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020>, truy cập ngày 28/3/2022.